TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Thể;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 23/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo* Trương Thị N, sinh năm 1991; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Thôn x, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Trần Thị N (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Đ (đã L hôn); con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH A; Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: ông KIM MYONG H - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn T - Trưởng phòng nhân sự Công ty, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty TNHH kH học kỹ thuật T, Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: ông HE XIAN L - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị N - Trợ lý chủ tịch, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trương Việt T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Ư, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Đại An, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Công H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 4, M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú H1, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nơi tạm trú: Vinhomes Vestpoint, W3, P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Dương Đình N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Ư, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Hữu H, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Trương Thị P, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Chị Trương Thị P1, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH KH học kỹ thuật T nằm trong khuôn viên công ty TNHH A có địa chỉ tại Khu Công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Công ty T là nhà thầu phụ chuyên nhận gia công, sửa chữa lỗi các sản phẩm (Housing và các sản phẩm khác bị lỗi) cho công ty TNHH A.

Trương Thị N là công nhân làm việc tại Công ty TNHH A được phân công tại bộ phận kho Shotting thuộc tổ lọc, giao nhận và sửa chữa hàng lỗi. Trong quá trình kiểm kê hàng hoá tại Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật T, Nguyễn Thị H là nhân viên hành chính phụ trách bộ phận kho phát hiện trong kho của công ty T bị thiếu khoảng 200 tấm Housing mã ME07-B2 (vỏ thiết bị viễn thông điện tử). Để phục vụ công việc kiểm kê hàng hoá của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật T vào ngày 05/10/2022, do là bạn bè quen biết từ trước nên Nguyễn Thị H đã gọi điện cho Trương Thị N để hỏi mượn số hàng "Vỏ thiết bị viễn thông" có mã Housing ME07-B2 với số lượng khoảng 200 Housing của công ty N về để phục vụ kiểm kê định kỳ. Sau khi H gọi điện, N đã kiểm tra kho hàng do tổ của N quản lý thấy có Housing mã ME07-B2 nhưng số lượng ít nên N nói với H "Nhà em không thừa con này, để em đi

hỏi kho khác xem" thì H nói "Em cố gắng giúp chị, chị gửi em tiền nước" rồi H chuyển khoản cho N 1.000.000 đồng. Đến sáng ngày 24/8/2022, N lên kho tầng 3 nhà máy tại 2 khu vực để hàng lỗi của Công ty A kiểm tra thấy kho hàng Housing do tổ của chị Nguyễn Thị Thanh H2 quản lý (gần khu vực kho của N) có nhiều Housing ME07-B2 bên ngoài vỏ thùng có tem xác nhận hàng lỗi của bộ phận chất lượng (Housing đã được bộ phận QC của Công ty A kiểm tra không đạt chất lượng đưa vào sản xuất). N gọi lại cho H và nói "Nhà em không có đâu", cho rằng N không cho mượn nên H có nói N cố gắng giúp rồi sẽ gửi cho N 3.000.000 đồng tiền nước. Sau đó, N nói với H "Em lấy hàng của nhà chị H2 cho chị đấy", ý của N là kho của N quản lý không có nhiều Housing mã ME07-B2 nên lấy Housing của kho do tổ của H2 quản lý. H nghĩ N mượn được Housing của tổ H2 quản lý rồi cho H mượn nên nói với N "OK, chị cảm ơn". Ngày 27/8/2022, H chuyển tiền cho N 1.000.000 đồng tiền uống nước. Đến sáng ngày 28/8/2022, N liên hệ với H nói sẽ chuyển hàng H đã hỏi mượn sang Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T cho H nhưng thực tế N lấy trộm Housing trong kho do tổ chị H2 quản lý. Sau đó, lợi dụng không có ai quản lý tại kho hàng do tổ chị H2 quản lý của Công ty A, N đã gọi anh Hoàng Hữu H và Dương Đình N, Nguyễn Văn C, Trương Việt T là công nhân ở bộ phận do N quản lý, đi lên tầng 3 kéo hàng xuống để làm mã cover cho công ty. N chỉ cho H và N lấy 02 pallet trong kho N quản lý để lấy hàng xuống tầng 01 làm. Khi Nam đẩy 02 pallet trong kho N quản lý mang đi làm thì N nhờ Huân, T, C kéo 02 pallet Housing ME07-B2 lấy trong kho của chị H2 chuyển xuống cửa thang máy tầng 1 (01 pallet có 24 thùng cattong tương ứng có 48 Housing). Khi đã chuyển được Housing xuống thì N gọi điện cho H và nói "Hàng em đã chuyển xuống tầng 1 rồi chị cho người sang lấy hàng về", do là ngày nghỉ nên người lái xe nâng của công ty H không đi làm nên N đã nhờ anh Phạm Văn Tr lái xe nâng chở 02 pallet Housing ME07-B2 sang Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T và giao cho chị Nguyễn Thị U là nhân viên được H nhờ nhận hộ Housing do N chuyển đến. Khi chị U nhận hàng xong, H gọi điện thông báo với N "Chị lấy hàng về OK rồi". Sau đó H chuyển cho N số tiền 2.000.000 đồng là tiền uống nước. Đến đầu tháng 9/2022, N liên lạc với H và chuyển sang cho H mượn 01 pallet. Lần thứ 3 cách lần thứ 2 khoảng 2 đến 3 ngày, N tiếp tục lấy Housing ME07-B2 của Công ty A cho H mượn thêm 01 pallet nữa (lần này N đã dồn 02 pallet thấp thành 01 pallet cao trong đó có 01 pallet có mã Housing ME07-B2 và 01 pallet có mã Housing ME08-B5). Cả hai lần này, H đều nhờ anh Phạm Văn T1 là lái xe nâng của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T sang Công ty A chở 01 pallet mà N vừa lấy sang Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T giao cho chị U (H không nói cho anh T1 biết việc H mượn pallet của N).

Ngày 24/9/2022, chị Nguyễn Thị L là công nhân kho làm việc trong tổ của chị Nguyễn Thị H2 phát hiện kho hàng do tổ mình quản lý bị mất 244 tấm Housing trong đó có 213 Housing ME07-B2 và 31 Housing ME08-B5 nên đã báo cáo lãnh đạo công ty. Thấy Công ty A phát hiện Housing bị mất, N đã yêu cầu H trả lại số Housing của Công ty A mà N đã đưa cho H mượn. Sau đó H đã trả lại toàn bộ 244 tấm Housing cho N để N trả lại cho Công ty A.

Ngày 30/9/2022, Công ty TNHH A gửi đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an thị xã Duy Tiên.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của Công ty TNHH A: 01 USB loại 08G loại USB dẹt mỏng được gắn vào tấm nhựa cứng có kích thước (8,3 x 5,2)cm, trên mặt tấm nhựa có in dòng chữ Hàn Quốc, có dán tem USB 24h.vn, mặt sau tấm nhựa có in hình 03 người và lịch năm 2017. Tạm giữ của Trương Thị N: 01 điện thoại di động Iphone 11 vỏ màu vàng có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh nhạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: 213 tấm ME07-B2 R1 HOUSING (Vỏ thiết bị viễn thông) mã BB3-02464 trị giá 195.960.000đ; 31 tấm ME08-B5 R1 HOUSING Plating (Vỏ thiết bị viễn thông) mã BB3-02553 trị giá 21.700.000đ. Tổng giá trị của các tài sản bị chiếm đoạt là 217.660.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là anh Đinh Văn T có quan điểm công ty đã nhận lại 31 tấm ME08-B5 R1 và 68 tấm ME07-B2 R1 đúng với tên hàng ban đầu bị mất nên không có ý kiến gì. Đối với 145 tấm ME07-B2 R1 công ty đã nhận lại nhưng không đúng mã hàng so với ban đầu nên đề nghị N bồi thường đối với 145 tấm ME07-B2 R1 này. Bị cáo Trương Thị N có quan điểm chỉ khắc phục bồi thường số lượng Housing đã bị tẩy mạ, số lượng Housing còn lại mà N đã trả cho Công ty TNHH A đều đúng mã ME07-B2 mà mình đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá số 47 ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: 145 tấm ME07 – B2 R1 bị tẩy mạ có giá trị 133.400.000đ.

Ngày 21/7/2023 đại diện gia đình bị cáo N đã khắc phục bồi thường thiệt hại theo thoả thuận với đại diện bị hại. Theo đó, đại diện bị hại đã nhận số tiền 90.000.000đ khắc phục bồi thường số lượng 145 Housing đã bị tẩy mạ và cam đoan không yêu cầu đề nghị gì khác.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T là chị Trần Thị N xác định: Ngày 26/12/2022, công ty T và công ty A đã tiến hành kiểm kê số liệu hàng hóa thực tế và trên hệ thống giữa 02 công ty thì số liệu thực tế và hệ thống đều khớp nhau, không bị thiếu mã hàng nào. Việc kiểm kê trước đây thiếu khoảng 200 Housing ME07-B2 là do nhầm lẫn.

Cáo trạng số 54/CT-VKS- DT ngày 15/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Trương Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ ngU quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Thị N từ 07 năm đến 08 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo N, đại diện bị hại; anh C, chị U, anh H, chị P, chị P1 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 28/8/2022 đến đầu tháng 9/2022, tại công ty TNHH A thuộc Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trương Thị N đã 03 lần trộm cắp tổng cộng 213 tấm ME07-B2 R1 HOUSING và 31 tấm ME08-B5 R1 HOUSING có tổng trị giá là 217.660.000 đồng của công ty TNHH A. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, N đã chuyển toàn bộ 244 tấm Housing cho chị Nguyễn Thị H là nhân viên phụ trách bộ phận kho của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T vina mượn.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Thị N gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nhất là ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc trong các khu công nghiệp. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và tác động đến gia đình khắc phục hậu quả xong cho bị hại; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên, xét tính chất, hành vi và hậu quả do bị cáo N gây ra, hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng vì thế

cần phải cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với các hành vi khác:

Đối với anh Hoàng Hữu H, Nguyễn Văn C, Trương Việt T có hành vi lấy 02 pallet Housing của kho của chị H2 chuyển từ tầng 3 xuống tầng 1 cho N; anh Phạm Văn Tr điều khiển xe nâng chở 02 pallet sang giao cho chị Nguyễn Thị U; anh Phạm Văn T1 điều khiển xe nâng chở 01 pallet thường và 01 pallet xếp trồng giao cho chị Nguyễn Thị U; các anh H, C, T, Tr, T1 và chị U đều không bàn bạc, thống nhất, không biết 02 pallet Housing là do N trộm cắp của kho chị H2 mà có. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không xử lý những người này với vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị H có hành vi mượn các Housing của N: Chị H không hứa hẹn, bàn bạc, thống nhất với Trương Thị N về việc N trộm cắp các tấm Housing trong kho của Công ty TNHH A cho H mượn mà H chỉ đặt vấn đề mượn Housing thừa của N để phục vụ kiểm kê bên Công ty TNHH khoa học kỹ thuật T vina và dự định khi nào kiểm kê xong sẽ trả lại cho N. Bản thân H không biết việc N lấy trộm Housing của Công ty TNHH A nên khi N yêu cầu trả lại Housing, H đã trả lại toàn bộ số Housing đã mượn của N để N trả lại cho Công ty TNHH A. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không xem xét xử lý Nguyễn Thị H đồng phạm trong vụ án với N về tội "Trộm cắp tài sản" hoặc tội "Tiêu thụ, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Công ty TNHH A là 217.660.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra, đại diện bị hại đã nhận lại 31 tấm ME08-B5 R1 và 68 tấm ME07-B2R1 đúng với tên hàng ban đầu bị mất nên không có ý kiến gì. Còn lại 145 tấm ME07-B2 R1 bị tẩy mạ có giá trị thiệt hại là 133.400.000đ. Theo đó, giữa đại diện gia đình bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường số tiền 90.000.000đ khắc phục 145 Housing bị tẩy mạ và cam đoan không còn bất kỳ yêu cầu đề nghị gì, việc giải quyết trách nhiệm dân sự đã xong. Nay đại diện công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo H1 trả gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 USB chứa nội dung liên quan được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 11 thu giữ của bị cáo N có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Truy thu của bị cáo Trương Thị N số tiền 4.000.000 đồng mà chị Nguyễn Thị H đã chuyển cho bị cáo khi mượn Housing để sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

T bố: Bị cáo Trương Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị N 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 USB;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 của bị cáo Trương Thị N;

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 16/6/2023).

3. Truy thu của bị cáo Trương Thị N số tiền 4.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*